

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH GIAI ĐOẠN 2013 – 2018 - TẦM NHÌN 2023

Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo Quyết định số 307 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2013 của UBND Tỉnh Đắk Nông, có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THPT trong Tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh là giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chủ trương về đổi mới giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, góp phần cùng với các Trường THPT trong Tỉnh phấn đấu xây dựng ngành giáo dục Tỉnh nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh, của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Bước đầu mới thành lập, Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh đã có nhiều thử thách khó khăn, nhưng cũng có thuận lợi thuận lợi nhất định.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh (Strengths)

- Có sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương.

- Các đoàn thể trong trường hoạt động tích cực. Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường hiểu biết về giáo dục, quan tâm đến chất lượng dạy và học.

- Cán bộ quản lý nhà trường có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai được kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường tin tưởng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên trẻ nhiệt tình, năng động, được đào tạo bài bản, ngoài kiến thức chuyên môn sâu sắc còn khá vững vàng về Ngoại ngữ và Tin học có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, quy hoạch ổn định.

Cụ thể:

* Cán bộ quản lý:

+ Hiệu trưởng: 1 + Phó hiệu trưởng: 0

CBQL đạt chuẩn thạc sỹ, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đã qua đào tạo cán bộ quản lý.

+ Ban Giám Hiệu: 01.

+ Giáo viên: 27, Trong đó có Cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sỹ 12, đang học cao học 01, còn lại có trình độ Đại học.

+ Đảng viên: 13

- + Giáo viên trong biên chế: 24;
- + Có 7 tổ chuyên môn có và 1 tổ Văn phòng:
Tổ Toán-Tin; Tổ Lý-KTCN; Tổ Hóa –Sinh-KTNN; Tổ Sử-Địa-GDCD; Tổ TD-QP; Tổ Văn; Tổ Ngoại ngữ; Tổ Văn phòng

Tất cả giáo viên được bồi dưỡng đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa, nâng cao năng lực giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

* Học sinh:

- + Tổng số học sinh: Tổng số có 257 học sinh, chia ra:

Khối 11: 5 lớp, 97 học sinh

Khối 10: 5 lớp, 159 học sinh

- + Tổng số lớp: 10 lớp

• Cơ sở vật chất

- + Tổng số phòng học: 33 phòng.

- + Khu hành chính, phòng họp, thư viện: 01

Khu phục vụ dạy học:

- + Phòng thực hành (Lý –Hóa –Sinh): Chưa xây

- + Phòng thư viện: 01

- + Phòng tin học: Chưa có

- + Phòng truy cập internet: Trường dùng Wireless

- + Phòng học đa năng: Đang xây

- + Hội trường lớn: Chưa xây

- + Ký túc xá cho học sinh: Đang xây

- + Ký túc xá cho giáo viên: Chưa xây

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại (Tuy nhiên chưa đồng bộ, phòng thí nghiệm lý, Hóa, Sinh, phòng thư viện chưa xây xong, đang triển khai dự án xây dựng khu luyện tập thể thao và thi đấu thể thao trong nhà, phòng học bộ môn...)

2. Điểm hạn chế (*Weaknesses*)

- Trang thiết bị của trường còn thiếu; nhiều hạng mục công trình đang xây dựng nên chưa đáp ứng với nhu cầu giảng dạy và học tập.

- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ; Phòng học bộ môn Lý, Hoá, Sinh chưa xây xong; chưa có phòng đa năng, chưa có sân chơi bãi tập.

- Đội ngũ GV, NV: Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy chuyên sâu tại trường chuyên. Giáo viên có trình độ thạc sĩ thì kinh nghiệm còn ít.

- Chất lượng HS: chất lượng đầu vào chưa cao.

3. Thời cơ (*Oppotunities*):

- Được quản lý tự chủ về những nội dung cơ bản theo Thông tư 07, Nghị định 43.

- Được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh.

- Nhu cầu xã hội đối với giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

4. Thách thức (*Threats*):

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và hiện đại hóa trường chuyên.

- Nhanh chóng ứng dụng Công nghệ Thông tin trong giảng dạy, sử dụng tốt trình độ ngoại ngữ trong việc giảng dạy bằng Tiếng Anh với các môn Toán-Vật lý-Hóa học-Sinh học-Tin học.

- Khả năng sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong nghiên cứu chuyên môn, trong nghiên cứu khoa học ứng dụng.

- Sự cạnh tranh chất lượng giáo dục giữa các trường THPT có chất lượng ở các huyện.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Tuyển chọn được đội ngũ học sinh giỏi của các huyện gần thành phố Buôn Ma Thuột như: Huyện Cư Jút, Krông Nô, Đăk Min.

- Trình độ Tiếng Anh của học sinh các lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học để có thể giảng dạy bằng Tiếng Anh.

5- Xác định các vấn đề ưu tiên

- Xây dựng ngôi trường khang trang, hiện đại, đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn mới.

- Xây dựng nề nếp, kỷ cương trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là năng lực giảng dạy chuyên sâu, bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi Olympic 30-4, dự thi cấp Quốc gia.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý. Nâng cao trình độ ngoại ngữ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và học sinh.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Tuyển chọn được đội ngũ học sinh giỏi của các huyện.

- Tuyển chọn được đội ngũ giáo viên giỏi các huyện và sinh viên xuất sắc của các trường đại học.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, Tiếng Anh, Tin học.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ:

1- Tâm nhìn

Là trường hàng đầu của tỉnh mà học sinh luôn mong ước, lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới đỉnh cao của tri thức.

2- Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, chất lượng cao để tài năng học sinh có cơ hội tỏa sáng.

3- Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết

- Lòng nhân ái

- Tinh thần trách nhiệm

- Sự hợp tác

- Tinh trung thực

- Khát vọng vươn lên

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2018, TÂM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có mô hình giáo dục toàn diện, thân thiện, hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển trường chuyên theo Đề án phát triển hệ thống trường chuyên của chính phủ đến năm 2020.

II. Mục tiêu cụ thể:

1. Xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống và thể chất. Xây dựng nhà trường ngang tầm với các trường chuyên trong khu vực Tây Nguyên.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tạo động lực để giáo viên tự học và tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu dạy các lớp chuyên và bồi dưỡng học sinh giỏi đạt chất lượng cao.

3. Tăng cường cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, Mua sắm trang bị thiết bị hiện đại hỗ trợ cho các phòng học. Nâng cấp thư viện, phòng thực hành bộ môn, đảm bảo tất cả các môn có thể giảng dạy ở phòng học đa phương tiện.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, quản lý. 100% cán bộ quản lý và giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào dạy học. Tất cả công tác quản lý đều được tin học hóa bằng các phần mềm chuyên dụng.

5. 30% cán bộ quản lý và giáo viên có thể tự tin dạy môn học của mình bằng Tiếng Anh

6. Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý cấp tổ, cấp trường, cán bộ chủ chốt các đoàn thể.

III. Các chỉ tiêu cụ thể:

1. Về công tác phát triển số lượng.

Phấn đấu đến năm học 2016-2017, trường có 24 lớp (Trong đó có 3 lớp không chuyên) với khoảng 840 học sinh và 93 cán bộ, giáo viên.

2. Về chất lượng.

2.1. Chất lượng ngữ:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực giảng dạy môn chuyên và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Phấn đấu đến năm học 2016-2017 có:

+ 30% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá xuất sắc trên 60%, số còn lại đạt lại đạt khá.

+ 100 % CBQL, GV có trình độ tiếng Anh từ A2 (CEF) trở lên và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng vào giảng dạy.

+ 30% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng Tiếng Anh trong giảng dạy và giao tiếp

- Phấn đấu đến năm học 2018-2019 có:

+ 50% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

+ 100 % CBQL, GV có trình độ tiếng Anh trình độ B1 (CEF) trở lên; GV ngoại ngữ phải có trình độ A2 một ngoại ngữ khác trở lên;

+ 40% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng Tiếng Anh trong giảng dạy và giao tiếp (Năm học 2019-2020 có 50%)

- Có đủ giáo viên của tất cả các môn học, theo đúng tỉ lệ của Quy chế trường chuyên.

- Kế hoạch đào tạo chuyên môn cho GV như sau:

Chuyên môn đào tạo	Kế hoạch đưa đi đào tạo giáo viên đến năm 2020 (thạc sĩ, tiến sĩ)						
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tiếng Anh		1		1		1	1
Văn	1	1		1		1	1
Toán		1	1		1		1
Lý	1		1		1	1	
Tin		1		1		1	
Địa		1		1			
Thê dục						1	
Hóa	1		1		1		1
Sinh	1		1		1		1
Sử			1		1		
GDCD				1			
Tổng cộng	4	5	5	5	5	5	5

- Kế hoạch đào tạo GV tiếng Anh không chuyên

GV dạy môn	Kế hoạch đưa đi đào tạo tiếng Anh cho giáo viên dạy Toán, Lý, Hoá, Sinh, Tin học đến năm 2020						
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Toán	1	1	1	1	1	1	1
Lý	1	1	1	1	1	1	1
Hoá	1	1	1	1	1	1	1
Tin		1	1	1	1	1	1
Sinh	1	1	1	1	1	1	1
Tổng cộng:	4	5	5	5	5	5	5

- Nhu cầu tuyển GV đến năm 2020

Chuyên môn	2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Toán	3	2	1	0	0	0
Lý	3	1	0	0	0	0
Hóa	3	1	0	0	0	0
Sinh	1	0	1	0	0	0
Tin	1	1	1	0	0	0
Văn	3	2	1	0	0	0
Sử	1	1	0	0	0	0
Địa	1	1	0	0	0	0
GDCD	1	1	0	0	0	0
Công nghệ	2	0	0	0	0	0

GDQP	0	1	0	0	0	0
Thẻ dực	1	0	0	0	0	0
Tiếng Anh	3	2	1	0	0	0
TC	23	13	5	0	0	0

2.2. Chất lượng học sinh :

- Nâng cao chất lượng tuyển sinh.
- Phát triển chất lượng giáo dục toàn diện đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống: Trong đó:

- + Chất lượng giáo dục đạo đức: 100% xếp loại Khá, Tốt
- + Chất lượng văn hóa: Giỏi đạt 40%, Khá đạt 60%
- + Đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi Tỉnh lớp 12, Olympic 30-4.
- + Có 90% học sinh tham gia dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt giải.
- + Có 80% học sinh tham gia đội tuyển Olympic 30-4 đạt giải.
- + Có 70% học sinh tham gia đội tuyển quốc gia đạt giải.
- + Tỷ lệ thi đỗ vào đại học - cao đẳng: trên 90%.
- + Đạt giải cao trong các giải điền kinh, hội khỏe cấp Tỉnh.

2.3. Chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy và học :

- Có ít nhất 10 phòng học đa phương tiện được trang bị đầy đủ bàn ghế, smart board (bảng thông minh) phục vụ việc dạy học theo hướng hiện đại.
- Xây dựng đầy đủ đường chạy, sân chơi bãi tập nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất có hiệu quả tốt.
- Mua sắm các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng tin học, phòng nghe – nhìn, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”. Cơ quan văn hoá, "Trường học thân thiện, HS tích cực".
- Có nhà tập TDTT đa năng , có hồ bơi, sân bóng đá ...

3. Kinh phí thực hiện đến năm 2020:

Vốn từ ngân sách nhà nước được bố trí trong chương trình mục tiêu quốc gia, vốn sự nghiệp được cấp hàng năm cho ngành giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Phân kỳ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

- Kinh phí đào tạo sau Đại học: 2,5 tỉ đồng
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh: 500 triệu đồng

Chia ra như sau:

- + Năm 2014 : 250 triệu
- + Năm 2015 : 250 triệu
- + Năm 2016 : 300 triệu
- + Năm 2017 : 350 triệu
- + Năm 2018 : 400 triệu
- + Năm 2019 : 450 triệu
- + Năm 2020 : 500 triệu

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục cao là danh dự của nhà trường”

IV. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Giải pháp 1- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về chương trình chuyên sâu, Ứng dụng nghiên cứu khoa học sư phạm vào chuyên môn.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, gắn lý thuyết với thí nghiệm-thực hành với thực tiễn và nghiên cứu khoa học trong học sinh; giúp học sinh có quan điểm sống và những kỹ năng sống cơ bản.

Giải pháp 2- Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học cơ bản, tự tin giao tiếp bằng Tiếng Anh, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Giải pháp 3- Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, tiết kiệm.

Giải pháp 4- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng trung tâm thông tin, hệ thống internet, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, website của trường... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Giải pháp 5- Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

+ Nguồn lực tài chính
- Ngân sách Nhà nước
- Ngoài ngân sách “Từ nhà hảo tâm, mạnh thường quân, PHHS...”
- Các nguồn từ giảng dạy luyện thi đại học, dạy Tin học và Tiếng Anh ngoài giờ, dịch vụ của nhà trường

+ Nguồn lực vật chất.

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- Sử dụng hiệu quả trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học

Giải pháp 6- Xây dựng, giáo dục truyền thống

- Xây dựng truyền thống nhà trường, tạo sự tin nhiệm cao của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập niềm tin, động lực và lòng tự hào đối với từng cán bộ GV, NV, HS và PHHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng uy tín của nhà trường.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu, tạo tin nhiệm cao của xã hội đối với Nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1- Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được Hiệu trưởng phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL, GV, NV nhà trường, PHHS, HS và các tổ chức, đoàn thể nhà trường. Đồng thời được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2- Tổ chức

Hình thành Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược gồm ban giám hiệu và đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sao cho từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3- Lộ trình thực hiện và sơ kết kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm học: 2013 – 2014 đến 2014 – 2015

Ôn định chất lượng, tạo dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng ở cấp độ 3.

- Giai đoạn 2: Từ năm học: 2015 – 2016 đến 2017 – 2018

Tạo dựng môi trường học tập chất lượng cao theo hướng tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD, hoàn thiện cơ sở vật chất theo chuẩn; Nâng cao chất lượng học sinh.

- Giai đoạn 3: Từ năm học: 2018 – 2019 đến 2019 – 2020

Giữ vững chất lượng, đảm bảo thương hiệu, uy tín của nhà trường.

4- Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, GV, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Thường xuyên theo dõi, sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Tham mưu đề xuất kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

5- Các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch theo từng giai đoạn. Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6- Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch chiến lược của Tổ và kế hoạch từng giai đoạn. Tổ chức thực hiện trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7- Cán nhân

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

8- Tổ chức, đoàn thể

Phối hợp, đề xuất ý kiến, giải pháp thực hiện kế hoạch. Tuyên truyền rộng rãi trong cha mẹ học sinh, các đoàn thể, ban ngành. Vận động các nhà hảo tâm, các tổ chức, đoàn thể xã hội thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

VI. KẾT LUẬN:

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm, hàng tháng.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng cho trường mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy đối với toàn xã hội.

IV. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Giải pháp 1- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về chương trình chuyên sâu, Ứng dụng nghiên cứu khoa học sư phạm vào chuyên môn.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đòi hỏi các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, gắn lý thuyết với thí nghiệm-thực hành với thực tiễn và nghiên cứu khoa học trong học sinh; giúp học sinh có quan điểm sống và những kỹ năng sống cơ bản.

Giải pháp 2- Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học cơ bản, tự tin giao tiếp bằng Tiếng Anh, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Giải pháp 3- Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, tiết kiệm.

Giải pháp 4- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng trung tâm thông tin, hệ thống internet, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, website của trường... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Giải pháp 5- Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- + Nguồn lực tài chính
- Ngân sách Nhà nước
- Ngoài ngân sách "Từ nhà hảo tâm, mạnh thường quân, PHHS..."
- Các nguồn từ giảng dạy luyện thi đại học, dạy Tin học và Tiếng Anh ngoài giờ, dịch vụ của nhà trường
- + Nguồn lực vật chất.
- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- Sử dụng hiệu quả trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học

Giải pháp 6- Xây dựng, giáo dục truyền thống

- Xây dựng truyền thống nhà trường, tạo sự tin nhiệm cao của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập niềm tin, động lực và lòng tự hào đối với từng cán bộ GV, NV, HS và PHHS.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng uy tín của nhà trường.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu, tạo tin nhiệm cao của xã hội đối với Nhà trường.
- Xác lập tin nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỒ CHỨC THEO ĐỐI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN

KẾ HOẠCH

1- Phổ biến kế hoạch chiến lược

3. Kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Tỉnh: Quan tâm đầu tư cho nhà trường đầy đủ các hạng mục và cấp đầy đủ kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường

2. Đối với huyện, thị xã: Quan tâm tuyên truyền, quảng bá về trường trong nhân dân địa phương

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu với Tỉnh tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra; Chi đạo, giúp đỡ kịp thời nhà trường về cách tổ chức và thực hiện để đạt được kế hoạch chiến lược đã đề ra.

4. Đối với trường: Tất cả cán bộ, giáo viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (Sở GD&ĐT)
- Hội đồng trường, TT CMHS
- Chi bộ, CDCS, Đoàn TN
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Trình Minh Chánh